

# KINH ĐẠI BẢO TÍCH



## QUYỂN 34

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí, người xứ Thiên Trúc.

### Pháp hội 11: XUẤT HIỆN QUANG MINH (Phần 5)

Lúc Đức Thế Tôn  
Đi vào trong thành  
Dùng sức thần thông  
Chẳng thể nghĩ bàn  
Ở trong hư không  
Vang tiếng vi diệu  
Diễn nói các thứ  
Hạnh Đà-la-ni  
Khiến các đại chúng  
Nghe lời như vậy  
Đà-la-ni ấy  
Nơi nhĩ tâm biên  
Sinh biên biên tế  
Lưu chuyển tịch tĩnh  
Vô sinh, vô hữu  
Tịch diệt các pháp  
Đều hay thông đạt  
An trụ rốt ráo.  
Dùng sức bố thí  
Rốt ráo nhiếp lấy,  
Dùng sức trì giới  
Rốt ráo thành tựu,  
Dùng sức nhẫn nhục  
Rốt ráo trang nghiêm,  
Dùng sức tinh tấn  
Rốt ráo phát khởi,  
Dùng sức trí tuệ  
Rốt ráo tuyên thuyết,  
Rời các văn tự  
Ngôn ngữ, âm thanh  
Cho đến sắc tâm  
Rốt ráo thanh tịnh.  
Hữu lậu, vô lậu  
Hoặc nghĩa, hoặc lợi  
Thấy đều không tịch

Rốt ráo thanh tịnh.  
Cũng chẳng nương tựa  
Tất cả các cõi  
An trụ rốt ráo  
Tổng trì Tam-muội.  
Không đến, không đi  
Chẳng thiện, chẳng ác  
Cho đến vô ký  
Tự lợi, lợi tha  
Các tướng như vậy  
Thanh tịnh rốt ráo,  
Cũng chẳng an trụ,  
Oai đức tự tại  
Thanh văn, phàm phu  
Pháp của chư Phật  
Cũng chẳng an trụ.  
Nơi nhân tận biên  
Sinh biên biên tế  
Cho đến tịch diệt  
Các hạnh như vậy  
Rốt ráo tịch tĩnh  
Hoặc sinh, chẳng sinh  
Là khổ, là lạc  
Hoặc khen, hoặc chê  
Thấy đều rời lìa.  
Rốt ráo thanh tịnh  
Rốt ráo chiếu minh  
Không Đà-la-ni  
Hiểu rõ như vậy.  
Đó là an trụ  
Chỗ đi của Phật.  
Đó là an trụ  
Chỗ làm của Phật.  
Đó là an trụ  
Thần thông của Phật.  
Đó là an trụ  
Trí tuệ của Phật.  
An trụ như thế  
Nhân tận biên lực.  
An trụ như thế  
Nhân sinh biên lực.  
An trụ như thế  
Nhân biên tế lực.  
Cho đến an trụ  
Sức của tịch diệt.

Nhĩ, tử, thiết. thân  
Cho đến thanh, danh  
Hai mươi lăm pháp  
Cũng lại như vậy.  
Đà-la-ni ấy  
Thành sức thù thắng  
Của Phật Như Lai.  
Đà-la-ni ấy  
Nên sức oai đức  
Của Phật Như Lai,  
Vào trọn hành xứ  
Của Phật Như Lai,  
Trụ trọn cảnh giới  
Của Phật Như Lai.  
Khiến các thế gian  
Nơi chúng Tu-la  
Rời tâm chấp nhứt  
Trụ hạnh Phạm thiên,  
Hay khiến vô lượng  
Trăm ngàn Dạ-xoa  
Và Cưu-bà-n-trà  
Thấy đều vui mừng,  
Cũng khiến vô lượng  
Chúng Càn-thát-bà  
Và các La-sát  
Mến ưa điều phục.  
Giả sử Phạm chúng  
Dùng âm thanh diệu  
Nơi cú nghĩa ấy  
Chẳng tuyên nói được.  
Chẳng phải tâm pháp  
Mà tính biết được  
Chẳng phải tâm pháp  
Mà thọ trì được  
Đà-la-ni ấy  
Mắt chẳng thấy được,  
Đà-la-ni ấy  
Cũng chẳng đến thân,  
Đà-la-ni ấy  
Mắt chẳng thấy được,  
Cũng chẳng đến nơi  
Hành xứ của mắt.  
Tai, mũi, lưỡi, thân  
Cho đến thanh, danh  
Hai mươi lăm pháp

Cũng lại như vậy.  
Lại nói nơi nhãn  
Tận biên, sinh biên  
Biên tế, lưu chuyển,  
Cho đến tịch diệt  
Không có ngã, nhân  
Chúng sinh, thọ giả,  
Cho đến không có  
Bỏ-đặc-già-la.  
Vô tướng, vô vi  
Chẳng đến, chẳng đi  
Các tướng như vậy  
Thấy đều biết rõ.  
Lại nói biết rõ  
Nhãn của pháp tánh,  
Lại nói biết rõ  
Pháp thành tựu nhãn  
Trí nhãn, Tuệ nhãn  
Phạm nhãn, Thiên nhãn  
Phạm sinh đắc nhãn  
Thiên sinh đắc nhãn,  
Phạm dị thực nhãn  
Thiên dị thực nhãn  
Phạm nhân sinh nhãn  
Thiên nhân sinh nhãn,  
Thiên thần biến nhãn  
Thiên tinh tấn nhãn  
Hạ liệt sinh nhãn  
Thù thắng sinh nhãn.  
Rời lìa Diêm-la  
Mắt của thế gian  
Lìa mắt Dạ-xoa  
Rỗng, Cưu-bàn-trà,  
Những mắt nhiệt não  
Mắt chẳng nhiệt não  
Con mắt thanh tịnh  
Mắt chẳng thanh tịnh,  
Mắt rộng mắt hẹp  
Mắt Thanh văn thừa  
Mắt của thiền định  
Mắt Tam-ma-địa,  
Mắt của cảnh giới  
Mắt của tướng sinh  
Mắt của tham sinh  
Mắt rời tham sinh,

Mắt từ nhân sinh  
Mắt phi nhân sinh  
Mắt của tương ứng  
Mắt phi tương ứng,  
Mắt y môn sinh  
Mắt phi môn sinh  
Mắt nhân duyên sinh  
Mắt nhân môn sinh,  
Mắt chẳng phải thật  
Mắt trí thanh tịnh  
Mắt không thật có  
Mắt chẳng nắm bắt.  
Tai, mũi, lưỡi, thân  
Cho đến thanh, danh  
Hai mươi lăm pháp  
Cũng lại như vậy.  
Bảy giờ Thế Tôn  
Ở trên hư không  
Lại phát vô lượng  
Âm thanh vi diệu  
Diễn nói những pháp  
Thắng Đà-la-ni  
Đều là của Phật  
Biến hóa ra cả.

Đà-la-ni rằng:

Hê lư. Ma lư ma lư. Tứ đệ. Y nê. Nhĩ nê. Cú lộ nhĩ canh. Cú lộ nhĩ canh. Cú lư. Ma lư.  
Cú noa đế. A ra nghệ. A hê lư. Nhĩ nhĩ lư đế. Tổ nhĩ lư. Nhĩ lư nhĩ lư. Biền tỷ lư. A tỷ lư. Tổ  
đế thế. Đà nễ. Ma nễ. Già nễ. Già rị đế. Tổ già lê. Bát rị dã nhiên năng nê. A nỗ lô nhĩ kế. Vi  
lộ mê. Tổ bà niết lý thế. A thí rị lư. Tát ma bát ra bôn đế. Bát ra vĩ hê. Đà la ni. Để sắc sử ha.  
Tổ đề a thế. Bồ nương già già năng. Cung bàn noa. Phạ sa phạ năng. Bá rị đồ lý dã ninh. Bát  
rị già noa ninh. Ma năng sa. Tổ lộ chỉ đa. Bát na. Ác sát ra. A tì la tỷ dã. Bát ra để sắc tra ha.  
Đà la ni. A nhĩ đa. Ngu nê tì.

Đà-la-ni như vậy  
Của chư Phật Thế Tôn  
Đầy đủ đại thần thông  
Trí tuệ vô biên lượng  
Rời lìa các chấp trước  
Niệm xứ đều thanh tịnh  
Không sắc, không đến đi  
Chẳng phải phương phương sở  
Không tướng, không ngôn thuyết  
Vượt quá những hý luận  
Bồ-tát siêng năng tu  
Rốt ráo được thanh tịnh.  
Giả sử dùng trăm ngàn

Na-do-tha kệ tụng  
Diễn nói chừng một câu  
Chẳng hết được biên tế.  
Chư Thánh chỗ khen ngợi  
Thanh tịnh không nhiễm trước  
Tất cả các chúng hội  
Thấy đều sinh tôn trọng.  
Đà-la-ni như vậy  
Thiện pháp oai thần lực  
Hay xô dẹp phiền não  
Khiến được những thắng lợi  
Công đức và trí tuệ  
Rộng lớn như biển cả  
Thành tựu sức nhẫn nhục  
Tâm an trụ chẳng động.  
Bồ-tát thường tu tập  
Bậc trí thường khen ngợi  
Bỏ rời sự nghèo cùng  
Sẽ được của báu lớn.  
Đà-la-ni như vậy  
Thêm lớn các công đức.  
Thường dùng câu không tánh  
Chân thật để trang nghiêm.  
Do bỏ những văn tự  
Gọi đó là không tánh  
Để bỏ nơi tâm thức  
Gọi đó là pháp tánh.  
Đà-la-ni như vậy  
Rời cấu, thường thanh tịnh  
An trụ nơi thật trí  
Hiện các thứ lợi ích  
Làm cho các chúng sinh  
Vui mừng phát tịnh tâm.  
Vô lượng chúng Dạ-xoa  
Và chúng Cưu-bàn-trà  
Chư Quý vương như vậy  
Lòng họ rất vui mừng.  
Đà-la-ni như vậy  
Tịch tĩnh không hý luận  
Mến ưa các chúng sinh  
Đều khắp ban an vui.  
Trong nhiều trăm ngàn kiếp  
Thường ở trong các loài  
Làm vô lượng lợi ích  
Thanh tịnh không ô nhiễm.

Hoặc dùng trăm ngàn kệ  
Diễn nói pháp cam lộ  
Khiến vô lượng chúng sinh  
Đều sinh lòng vui mừng.  
Thuở xưa vô lượng Phật  
Dùng ý lạc thanh tịnh  
Nơi Đà-la-ni này  
Thường tư duy pháp tánh.  
Thích, Phạm, chư Thiên chúng  
Long vương và Tu-la  
Nghe Đà-la-ni này  
Lòng họ rất vui mừng.  
Đà-la-ni như vậy  
Trải qua các cõi nước  
Thường không có tai nạn  
Bệnh khổ và ưu não.  
Tất cả các chúng sinh  
Mọi loài đều vui thích  
Nguyện Đà-la-ni này  
Thường ở nơi tắm tối.  
Đà-la-ni như vậy  
Tùy thân tâm ở đâu  
Cổ họng và môi lưỡi  
Sinh vô lượng công đức.  
Nếu thường thọ trì được  
Được vô lượng công đức  
Lợi ích nhiều chúng sinh  
Đều làm cho vui mừng.  
Đà-la-ni như vậy  
Rời lìa những tội ác  
Diễn thuyết pháp vi diệu  
Được vô tận biện tài  
Khiến trăm ngàn chúng sinh  
Đều dứt trừ nghi hoặc  
Xô phá các kiêu mạn  
Được vô lượng công đức.  
Đà-la-ni như vậy  
Pháp rất sâu vi mật  
Người trí thường suy nghĩ  
Dùng mãnh siêng tu tập  
Mặc áo giáp trí tuệ  
Diệt trừ các phiền não  
Thêm lớn tâm công đức  
Mến thích không nhàm đủ.  
Đà-la-ni như vậy

Đủ danh gọi rộng lớn  
Rõ được tận, vô tận  
Sinh biên, vô sinh biên  
Dùng trí tuệ như vậy  
Các thứ tự trang nghiêm  
Trăm ngàn các Như Lai  
Tôn trọng mà cúng dường.  
Đà-la-ni như vậy  
Đủ hai thứ minh hạnh  
Nương tựa nơi thắng định  
Hướng đến đạo Bồ-đề  
Tùy thuận nơi Chỉ quán  
Thông đạt Tuệ vô lậu.  
Dùng tịnh tín Căn, Lực  
Thành tựu nơi hai tay  
Dùng Tịnh tấn, Nhẫn nhục  
Thành tựu nơi hai vú  
Trí tuệ ba-la-mật  
Dùng làm tướng đỉnh đầu  
Tu-đa-la làm dây  
Xâu vòng hoa bốn Biện.  
Thuở xưa đã tu hành  
Các thứ công đức lành  
Và vô lượng thí dụ  
Tất cả đều trang nghiêm.  
Đà-la-ni như vậy  
Đủ vô lượng công đức  
Nơi nhân tiền hậu tế  
Tận biên, vô tận biên  
Hoặc sinh hoặc vô sinh  
Biên tế, phi biên tế  
Tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh  
Lưu chuyển, phi lưu chuyển  
Vô hữu và vô sinh  
Tịch diệt cùng vô ngã  
Không nhân, không thọ giả  
Cho đến không chúng sinh,  
Vô lượng môn như vậy  
Tất cả đều hiểu rõ  
Tai, mũi, lưỡi, thân, tâm  
Sáu trần và bốn đại  
Cho đến thế sinh, danh  
Tất cả đều như vậy.  
Như trên đã ca ngợi  
Đà-la-ni vi diệu

*Tịch tĩnh thắng công đức  
Cảnh giới của chư Phật  
Thật nghĩa Đà-la-ni  
Văn tự chẳng tỏ được  
Vĩ thuận theo thế gian  
Chỉ dùng giả danh nói.*

Lúc ấy Đức Thế Tôn và đại chúng đến nhà Đồng tử Nguyệt Quang trải tòa mà ngồi. Đồng tử biết Đức Phật ngồi xong, đích thân mang các thức cúng dường vi diệu dâng lên Đức Như Lai và hàng đại chúng. Phẩm vật cúng dường ấy thuần do sức chẳng nghĩ bàn của thiền định phước đức căn lành thù thắng làm thành. Lúc cúng dường như vậy cũng chẳng vì mình mà khắp khiến vô lượng chúng sinh phát tâm hướng đến Bồ-đề được lợi lành lớn. Đồng tử cúng dường rộng khắp tất cả.

Đức Thế Tôn thọ trai xong, ở giữa đại chúng bảo Đồng tử Nguyệt Quang:

–Này thiện nam! Nếu có thiện nam, thiện nữ an trụ nơi Đại thừa mà thực hành công hạnh bố thí, cúng dường thì có tám mươi thứ công đức thù thắng.

Những gì là tám mươi thứ? Đó là thành thực chúng sinh. Dùng lời khéo để nhiếp thọ. Viên mãn tướng vi diệu. Các căn chẳng kém thiếu. Rời bỏ sinh tử. Chứng nhập Niết-bàn. Hết các kết sử. Được thắng tự tại. Đầy đủ công đức. Trang nghiêm Phật độ. Quyến thuộc thanh tịnh. Có oai đức lớn. Đầy đủ trí tuệ. Thành tựu công hạnh tối thượng thù thắng. Viên mãn công hạnh không gì trên, không gì sánh bằng. Trừ diệt tập khí. Tăng trưởng tất cả trí hạnh Như Lai. Thân và xá-lợi được các thế gian và hàng Thanh văn, Duyên giác cúng dường. Dẹp phá người ác. Có thể khiến Trời, Rồng, tám bộ chúng, Thần vương và Phạm Thiên vương đều sinh lòng tín ngưỡng. Có oai đức lớn. Tuyên nói Khế kinh, Ứng tụng, Thọ ký, Tự thuyết, Phúng tụng, Thí dụ, Nhân duyên, Bản sự, Bản sinh, Phương quảng, Vị tăng hữu, cho đến luận nghĩa, thọ trì diễn thuyết lòng không biếng mỏi. Nơi pháp không lẫn tiếc. An trụ Phật đạo. Cõi nước tối thắng. Danh sắc thanh tịnh. Chứng Pháp thân. Được không sợ hãi. Thành tựu phước đức. Che khuất các ngoại đạo. Đủ pháp bậc Thiện nhân. Bỏ việc làm kẻ ác. Tin nhân của phước trí. Hòa hợp Phật pháp. Hàng phục chúng ma. Không có mê hoặc đối với pháp an lạc của Đức Phật dạy. Phá diệt ác dục. Đủ oai đức lớn. Tu Bồ-tát hạnh. Được thắng thần thông. Rời bỏ sinh tử. Thành tựu chúng sinh. Khen vô biên hạnh. Nhiếp thọ công đức. Khuyến dạy chúng sinh. Thọ dụng pháp lạc. Tu hành tuệ thí. Nhập môn đại trí. Trụ nơi noãn pháp. Chứng tánh quyết định. Tu hành pháp nhẫn. An trụ Phật đạo.

Này Đồng tử! Nếu các thiện nam, thiện nữ tu tập công hạnh bố thí thì thành tựu đầy đủ tám mươi thứ công đức thù thắng như vậy.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Các Bồ-tát đại trí  
Đầy đủ hạnh bố thí  
Được tám mươi công đức  
Ta đã lược giảng nói.  
Lại có các công đức  
Vô lượng khó nghĩ bàn  
Đều từ bố thí sinh  
Nay sẽ nói phần ít.  
Ông bình đẳng bố thí  
Khắp đủ cả đại hội*

Công hạnh bố thí ấy  
Người trí phải tu tập.  
Bố thí ấy chứa được  
Khối phước chẳng nghĩ bàn  
Thân tướng tốt trang nghiêm  
Tất cả đều viên mãn,  
Chỗ sinh và dòng tộc  
Cõi nước và nhà cửa  
Danh xưng cùng sắc tâm  
Tất cả đều thanh tịnh.  
Chư Thiên sự thần biến  
Và cung điện, thể nữ  
Thanh tịnh vô ngại biện  
Đều từ bố thí sinh.  
Bố thí thắng tư lương  
Chư Phật đều khen ngợi  
Đây là cội an trụ  
Ban đầu của Bồ-đề.  
Các Bồ-tát tinh tấn  
Không nghi hoặc bố thí  
An trụ tâm quyết định  
Siêng tu hạnh bố thí  
Tâm bố thí như vậy  
Thành tựu phước thù thắng.  
Bồ-tát siêng tu tập  
Sẽ chứng Phật Bồ-đề  
Do oai lực bố thí  
Thành tựu thắng thần thông  
Chấn động muôn ức cõi  
Chẳng tổn hại chúng sinh.  
Do bố thí dẫn đến  
Tịnh giới và đa văn  
Chánh tín cùng tinh tấn  
Tam-muội, tuệ vô lậu.  
Do bố thí dẫn đến  
Căn, lực, Bồ-đề phần  
Chánh đạo và thần túc  
Rời xa các tập khí.  
Do bố thí dẫn đến  
Âm thanh diệu thanh tịnh  
Trong trăm muôn ức cõi  
Khai thị vô biên pháp.  
Do tịnh tín hành thí  
Mau được các thần thông  
Vì thành tựu thần thông

Phải siêng tu bố thí.  
Vô lượng hàng Thiên chúng  
Trăm ngàn A-tu-la  
Rồng, Thần và Dạ-xoa  
Cùng quyến thuộc vây quanh  
Đều ngồi lầu gác đẹp  
Mà du hí tự tại.  
Các Thần vương như vậy  
Thấy người siêng bố thí  
Đều đứng dậy tiếp rước  
Trái tòa mời cúng dường.  
Người bố thí như vậy  
Đầy đủ oai đức lớn  
Sức thần thông tự tại  
Nhiếp thọ các Thiên vương  
Cru-bàn-trà, Dạ-xoa  
Thấy đều đến quy phục  
Và chúng Càn-thát-bà  
Cũng hiến các âm nhạc.  
Kẻ giặc sinh lòng lạnh  
Người ác sẽ xa lìa  
Của báu không tổn giảm  
Kho tàng đều đầy đủ.  
Do vì tu bố thí  
Thành tựu thắng tư lương  
Cho đến trí tuệ Phật  
Chẳng hành pháp ngoại đạo.  
Người ấy không bệnh não  
Thủ hộ Đà-la-ni  
Được những sức thù thắng  
Đều do bố thí sinh.  
Người bố thí như vậy  
Tu tập đạo Bồ-đề  
Chẳng gặp ác tri thức  
Được bạn lành đồng đạo.  
Còn có các Bồ-tát  
Tu tập hạnh bố thí  
Thành tựu chẳng nghĩ bàn  
Đà-la-ni trí tuệ  
Dùng vô lượng kệ tụng  
Diễn thuyết các Tổng trì  
Tất cả không chướng ngại  
Chẳng mất nơi bản nghĩa.  
Tâm Bồ-đề rộng lớn  
Chí nguyện thường kiên cố

Đầy đủ các tịnh giới  
Rời bỏ các ma nghiệp,  
Chẳng ham vui năm dục  
Chuyên siêng cầu chánh niệm  
Lòng thường không mê hoặc  
Cũng chẳng sinh tham ái  
Sân hận các phiền não  
Đều biết rõ đúng thật  
Nơi tất cả cảnh giới  
Chẳng chấp, chẳng mê hoặc.  
Người ấy khéo biết rõ  
Các phiền não như vậy  
Do nhân duyên hòa hợp  
Hay sinh những lỗi lầm  
Cho đến nơi Phật pháp  
Hoặc nhân hoặc nhân nhân  
Tác dụng nhân như vậy  
Tất cả đều rõ được.  
Người ấy hay biết rõ  
Nhãn tận biên nhân tánh  
Rời xa các mê lầm  
Nơi nhãn không bị nhiễm.  
Người ấy biết rõ được  
Nhãn sinh biên biên tế  
Lưu chuyển và tịch tĩnh  
Vô hữu với vô sinh  
Cho đến chỗ tịch diệt  
Các nhân tánh như vậy  
Rời xa các mê hoặc  
Nơi nhãn không ô nhiễm.  
Người ấy biết rõ được  
Nhãn tiền tế ngôn thuyết  
Theo thế tục giả lập  
Trong ấy không có thật.  
Người ấy hay biết rõ  
Nhãn hậu tế ngôn thuyết  
Theo thế tục giả lập  
Trong ấy không có thật.  
Người ấy hay biết rõ  
Nhãn sinh biên biên tế  
Lưu chuyển và tịch tĩnh  
Vô hữu với vô sinh  
Cho đến chỗ tịch diệt  
Các ngôn thuyết như vậy  
Theo thế tục giả lập

Trong ấy không có thật.  
Người ấy hay biết rõ  
Nhân tiền tế ngôn thuyết  
Chỉ nhân duyên hòa hợp  
Trong ấy không chấp trước.  
Người ấy hay biết rõ.  
Nhân hậu tế ngôn thuyết  
Chỉ nhân duyên hòa hợp  
Trong ấy không chấp trước.  
Người ấy hay biết rõ  
Nhân sinh biên biên tế  
Lưu chuyển và tịch tĩnh  
Vô hữu với vô sinh  
Cho đến chỗ tịch diệt  
Các ngôn thuyết như vậy  
Chỉ nhân duyên hòa hợp  
Trong ấy không chấp trước.  
Người ấy hay biết rõ  
Nhân tiền tế ngôn thuyết  
Tự tánh không biểu thị  
Trong ấy không ô nhiễm.  
Người ấy hay biết rõ  
Nhân hậu tế ngôn thuyết  
Tự tánh không biểu thị  
Trong ấy không ô nhiễm.  
Người ấy hay biết rõ  
Nhân sinh biên biên tế  
Lưu chuyển và tịch tĩnh  
Vô hữu với vô sinh  
Cho đến chỗ tịch diệt  
Các ngôn thuyết như vậy  
Tự tánh không biểu thị  
Trong ấy không ô nhiễm.  
Tai, mũi, lưỡi, thân, ý  
Sáu trần và bốn đại  
Cho đến thể sinh danh  
Tất cả đều như vậy.  
Người ấy hay biết rõ  
Tham dục tức Phật đạo  
Tự tánh không sai biệt  
Nơi tham không bị nhiễm  
Tất cả các Phật đạo  
Phải cầu nơi phiền não.  
Biết tánh không sai biệt  
Là nhập môn Tổng trì

Nói tham là Tổng trì  
Tổng trì tức là tham.  
Biết tánh không sai biệt  
Là học môn Tổng trì  
Cúng dường tham như thế  
Tức là cúng dường Phật  
Vì cúng dường nơi Phật  
Mà thành tựu Tổng trì.  
Người ấy hay biết rõ  
Sân hận tức Phật đạo  
Tự tánh vô sai biệt  
Nơi sân không bị nhiễm.  
Sân tức là Tổng trì  
Tổng trì tức là sân  
Biết tánh không sai biệt  
Là học môn Tổng trì.  
Cúng dường sân như vậy  
Cũng là cúng dường Phật  
Do cúng dường nơi Phật  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Người ấy hay biết rõ  
Ngu si tức Phật đạo  
Tự tánh không sai biệt  
Nơi si không bị nhiễm  
Nếu biết rõ đúng thật  
Biên tế của tánh si  
Tức là tu Phật đạo  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Si tức là Tổng trì  
Tổng trì tức là si  
Biết tánh không sai biệt  
Là học môn Tổng trì.  
Cúng dường si như vậy  
Tức là cúng dường Phật  
Do cúng dường nơi Phật  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Cúng dường si như vậy  
Tức là cúng dường Pháp  
Do cúng dường nơi Pháp  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Cúng dường si như vậy  
Tức là cúng dường Tăng  
Do cúng dường nơi Tăng  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Cúng dường si như vậy

Tức là cúng đường Giới  
Do cúng đường nơi Giới  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Cúng đường si như vậy  
Là cúng đường Tinh tấn  
Vì cúng đường Tinh tấn  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Cúng đường si như vậy  
Là cúng đường Tấn thán  
Vì cúng đường Tấn thán  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Cúng đường si như vậy  
Là cúng đường Phật pháp  
Do cúng đường Phật pháp  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Cúng đường si như vậy  
Là cúng đường Pháp tánh  
Do cúng đường Pháp tánh  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Cúng đường si như vậy  
Là cúng đường Chân như  
Do cúng đường Chân như  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Cúng đường si như vậy  
Là cúng đường vô sinh  
Do cúng đường vô sinh  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Cúng đường si như vậy  
Là cúng đường vô diệt  
Do cúng đường vô diệt  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Cúng đường si như vậy  
Là cúng đường vô tận  
Do cúng đường vô tận  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Cúng đường si như vậy  
Là cúng đường vô hữu  
Do cúng đường vô hữu  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Cúng đường si như vậy  
Là cúng đường vô biên  
Do cúng đường vô biên  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Cúng đường si như vậy  
Là cúng đường ba cõi

Do cúng đường ba cõi  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Cúng đường si như vậy  
Là cúng đường tịch tĩnh  
Do cúng đường tịch tĩnh  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Cúng đường si như vậy  
Là cúng đường lưu chuyển  
Do cúng đường lưu chuyển  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Cúng đường si như vậy  
Là cúng đường vô chuyển  
Do cúng đường vô chuyển  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Cúng đường si như vậy  
Là cúng đường vô hữu  
Do cúng đường vô hữu  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Cúng đường si như vậy  
Là cúng đường vô sinh  
Do cúng đường vô sinh  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Cúng đường si như vậy  
Là cúng đường tịch diệt  
Do cúng đường tịch diệt  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Cúng đường si như vậy  
Là cúng đường bất lai  
Do cúng đường bất lai  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Cúng đường si như vậy  
Là cúng đường vô hành  
Do cúng đường vô hành  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Cúng đường si như vậy  
Là cúng đường vô vi  
Do cúng đường vô vi  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Cúng đường si như vậy  
Là cúng đường khổ thấy  
Do cúng đường khổ thấy  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Cúng đường si như vậy  
Là cúng đường Khổ trí  
Do cúng đường Khổ trí

Thành tựu môn Tổng trì.  
Cúng dường si như vậy  
Là cúng dường Tập trí  
Do cúng dường Tập trí  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Cúng dường si như vậy  
Là cúng dường Diệt trí  
Do cúng dường Diệt trí  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Cúng dường si như vậy  
Là cúng dường Đạo trí  
Do cúng dường Đạo trí  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Cúng dường si như vậy  
Là cúng dường Pháp trí  
Do cúng dường Pháp trí  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Cúng dường si như vậy  
Là cúng dường Loại trí  
Do cúng dường Loại trí  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Cúng dường si như vậy  
Là cúng Vô sinh trí  
Do cúng Vô sinh trí  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Cúng dường si như vậy  
Là cúng dường Tận trí  
Do cúng dường Tận trí  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Cũng thế nơi Chánh đoạn  
Niệm trụ và Thần túc  
Năm căn và năm lực  
Bảy giác, tám Chánh đạo  
Gồm Xa-ma-tha kia  
Tỳ-bát-xá-na thấy  
Nơi chín loại pháp này  
Tất cả đều như vậy.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Đồng tử Nguyệt Quang:

–Này Thiện nam! Nếu có chúng sinh an trụ nơi Đại thừa thành tựu môn Đà-la-ni như đã nói ở trên thì phải xa rời tám mươi hạng người. Tám mươi hạng người ấy là những ai?

Đó là những kẻ giết cha, giết mẹ, giết A-la-hán, có tâm nghĩ giết hại mà làm thân Phật ra máu, phá hòa hợp Tăng, tặc trú xuất gia, không có căn, hai căn, tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm, tà định, chẳng biết chỗ, chẳng biết lúc, chẳng biết pháp, chẳng biết đạo, chẳng biết lượng, chẳng biết tự tha, đối với Phật, Pháp, Tăng và các học xứ chẳng biết tôn trọng, đối với hạnh chẳng phóng dật và cảnh giới thù thắng cũng chẳng tôn

ngưỡng, chẳng biết pháp, chẳng biết luật, chẳng biết học xứ, chẳng biết tội ấy là trọng hay khinh, chẳng biết giới ấy là hư là khuyết, cũng chẳng biết hạnh tu ấy là tế là thô, cũng chẳng biết nghiệp là vị lai là hiện tại, với sự hạ liệt cũng chẳng biết rõ, khen Thanh văn thừa, phá chê pháp Như Lai, khuyến thị khai đạo Bích-chi-phật thừa, xa rời nhằm bỏ chánh đạo vô thượng, phá giới, phá kiến, phá các oai nghi, đi nơi phi đạo, nói có ngã nhân, nói có chúng sinh, nói có thọ giả, nói có Bồ-đặc-già-la, chí ý hạ liệt, khởi tham, sân, si, đoạn kiến, thường kiến, không kiến, vô nhân kiến, chẳng thấy có, chẳng thấy không, chẳng thấy nghiệp, chẳng thấy tinh tấn, chẳng biết nghiệp, chẳng biết nghiệp nhân, chẳng biết dị thực, chẳng biết dị thực nhân, chẳng biết các căn, chẳng biết các căn nhân, chẳng biết giới, chẳng biết nhân của giới, chẳng biết giải thoát, chẳng biết nhân của giải thoát, chẳng biết đạo, chẳng biết nhân của đạo, chẳng biết phiền não, chẳng biết nhân của phiền não, chẳng biết thí, chẳng biết nhân của thí, chẳng biết tiền tế và hậu tế, chẳng biết nhân của tiền tế và hậu tế, chẳng biết sinh tử, chẳng biết nhân của sinh tử, chẳng biết hữu lậu, chẳng biết nhân của hữu lậu, chẳng biết tận chẳng phải tận, chẳng biết hữu chẳng phải hữu, chẳng biết biên tế chẳng phải biên tế, chẳng biết tịch tĩnh chẳng phải tịch tĩnh, chẳng biết chuyển chẳng phải chuyển, chẳng biết tánh chẳng phải tánh, chẳng biết sinh chẳng phải sinh, chẳng biết diệt chẳng phải diệt.

Này Đồng tử! Nếu thiện nam, thiện nữ muốn thành tựu môn Đà-la-ni đã được nói ở trên, thì phải rời bỏ tám mươi hạng người phi pháp ấy.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

*Nếu người chẳng biết rõ  
Tận gần mé nhân sinh  
Là lạc lối Tổng trì  
Người trí nên rời xa.  
Nếu người biết được nhân  
Không ngã, không chúng sinh  
Người ấy trụ Tổng trì  
Người trí nên thân cận.  
Nếu người biết được nhân  
Sinh tận là văn tự  
Người ấy trụ Tổng trì  
Người trí nên thân cận.  
Nếu người biết được nhân  
Tịch tĩnh không chỗ trụ  
Người ấy trụ Tổng trì  
Người trí nên thân cận.  
Nếu người biết được nhân  
Tự tánh không chỗ trụ  
Người ấy trụ Tổng trì  
Người trí nên thân cận.  
Nếu người biết được nhân  
Không chuyển, không sắc tướng  
Người ấy trụ Tổng trì  
Người trí nên thân cận.  
Nếu người biết được nhân  
Không sinh tánh tịch diệt*

Người ấy trụ Tổng trì  
Người trí nên thân cận.  
Nếu người biết được nhãn  
Tự tánh rời danh tướng  
Chư Phật không nói được  
Không khen, nêu bày được  
Người ấy trụ Tổng trì  
Người trí nên thân cận.  
Nếu người biết được nhãn  
Tự tánh là danh tướng  
Không ai tư duy được  
Thọ trì, diễn thuyết được  
Người ấy trụ Tổng trì  
Người trí nên thân cận.  
Tánh Tổng trì như vậy  
Văn tự chẳng nói được  
Không có các phương sở  
Chẳng phải chỗ tâm đến.  
Pháp ấy không hoan hỷ  
Cũng chẳng ở sân hận  
Bất động như núi chúa  
Dù nói nhưng không được.  
Tổng trì thật không có  
Cho đến ngã cũng vậy  
Ngã đã không tự tánh  
Tổng trì cũng không có.  
Tổng trì tự tánh không  
Kẻ ngu cho là có  
Do đây vọng phân biệt  
Chẳng tỏ, sinh ưu não.  
Nếu biết rõ tánh tham  
Cho đến Tổng trì không  
Hai thứ phân biệt ấy  
Rốt ráo chẳng nắm bắt.  
Nếu biết không, tánh không  
Tổng trì cũng chẳng có  
Cho đến Bồ-đề phần  
Tam-ma-địa cũng không.  
Nếu người biết rõ được  
Tổng trì và không tánh  
Cho đến Tam-ma-địa  
Thì cũng biết được nhãn.  
Nếu với nhãn tận biên  
Khéo biết rõ như thật  
Thì ở môn Tổng trì

Rốt ráo thành tựu được.  
Nếu với nhãn sinh biên  
Khéo biết rõ như thật  
Thì ở môn Tổng trì  
Rốt ráo thành tựu được.  
Nếu với nhãn biên tế  
Khéo biết rõ như thật  
Thì ở môn Tổng trì  
Rốt ráo thành tựu được.  
Nếu với nhãn tịch tĩnh  
Biết rõ được như thật  
Thì ở môn Tổng trì  
Rốt ráo thành tựu được.  
Nếu với nhãn lưu chuyển  
Biết rõ được như thật  
Thì ở môn Tổng trì  
Rốt ráo thành tựu được.  
Nếu với nhãn vô hữu  
Biết rõ được như thật  
Thì ở môn Tổng trì  
Rốt ráo thành tựu được.  
Nếu với nhãn vô sinh  
Biết rõ được như thật  
Thì ở môn Tổng trì  
Rốt ráo thành tựu được.  
Nếu với nhãn tịch diệt  
Biết rõ được như thật  
Thì ở môn Tổng trì  
Rốt ráo thành tựu được.  
Nếu với nhãn đối khác  
Biết tận biên như thật  
Thì ở môn Tổng trì  
Rốt ráo thành tựu được.  
Nếu với nhãn đối khác  
Biết sinh biên như thật  
Thì ở môn Tổng trì  
Rốt ráo thành tựu được.  
Nếu với nhãn đối khác  
Biết biên tế như thật  
Thì ở môn Tổng trì  
Rốt ráo thành tựu được.  
Nếu với nhãn đối khác  
Biết tịch tĩnh như thật  
Thì ở môn Tổng trì  
Rốt ráo thành tựu được.

Nếu với nhãn đối khác  
Biết lưu chuyển như thật  
Thì ở môn Tổng trì  
Rốt ráo thành tựu được.  
Nếu với nhãn đối khác  
Biết vô hữu như thật  
Thì ở môn Tổng trì  
Rốt ráo thành tựu được.  
Nếu với nhãn đối khác  
Biết vô sinh như thật  
Thì ở môn Tổng trì  
Rốt ráo thành tựu được.  
Nếu với nhãn đối khác  
Biết tịch diệt như thật  
Thì ở môn Tổng trì  
Rốt ráo thành tựu được.  
Tai, mắt, mũi, thân, ý  
Sáu trần và bốn đại  
Cho đến thế sinh, danh  
Tất cả đều như vậy.  
Nếu nơi nhãn tiền tế  
Không có tướng đối khác  
Không giữ, không phân biệt  
Thì trụ môn Tổng trì.  
Nếu nơi nhãn tận biên  
Không có tướng đối khác  
Không giữ, không phân biệt  
Thì trụ môn Tổng trì.  
Nếu nơi nhãn sinh biên  
Không có tướng đối khác  
Không giữ, không phân biệt  
Thì trụ môn Tổng trì.  
Nếu nơi nhãn biên tế  
Không có tướng đối khác  
Không chấp, không phân biệt  
Thì trụ môn Tổng trì.  
Nếu nơi nhãn tịch tĩnh  
Không có tướng đối khác  
Không chấp, không phân biệt  
Thì trụ môn Tổng trì.  
Nếu nơi nhãn lưu chuyển  
Không có tướng đối khác  
Không chấp, không phân biệt  
Thì trụ môn Tổng trì.  
Nếu nơi nhãn vô hữu

Không có tướng đối khác  
Không chấp, không phân biệt  
Thì trụ môn Tổng trì.  
Nếu nơi nhãn vô sinh  
Không có tướng đối khác  
Không chấp, không phân biệt  
Thì trụ môn Tổng trì.  
Nếu nơi nhãn tịch diệt  
Không có tướng đối khác  
Không chấp, không phân biệt  
Thì trụ môn Tổng trì.  
Tai, mũi, lưỡi, thân, ý  
Sáu trần và bốn đại  
Cho đến thể sinh danh  
Tất cả đều như vậy.  
Tham, sân, si, phẫn, mạn  
Tật, cuồng, xan, ưu, não  
Tên độc, lỗi làm như  
Nghiệp thiện ác cuốn cuộn  
Không sinh cũng không diệt  
Không đến cũng không đi  
Không động cũng không khác  
Chẳng tác cũng chẳng hành  
Chẳng minh cũng chẳng ám  
Chẳng lưu, bỏ bạo lưu  
Không tận và không trụ  
Chẳng hành, chẳng bất hành  
Chẳng văn tự, phan duyên  
Chẳng xuất cũng chẳng nhập  
Phân biệt vọng tưởng thấy  
Cả sáu mươi hai môn  
Đều riêng theo nghĩa lý  
Tất cả đều như vậy.  
Nếu biết nhãn tiền tế  
Cho đến nơi thượng hạ  
Không chấp, không phân biệt  
Là trụ môn Tổng trì.  
Nếu biết nhãn tận biên  
Cho đến nơi thượng hạ  
Không chấp, không phân biệt  
Là trụ môn Tổng trì.  
Nếu biết nhãn sinh biên  
Cho đến nơi thượng hạ  
Không chấp, không phân biệt  
Là trụ môn Tổng trì.

Nếu biết nhãn biên tế  
Cho đến nơi thượng hạ  
Không chấp, không phân biệt  
Là trụ môn Tổng trì.  
Nếu biết nhãn tịch tĩnh  
Cho đến nơi thượng hạ  
Không chấp, không phân biệt  
Là trụ môn Tổng trì.  
Nếu biết nhãn lưu chuyển  
Cho đến nơi thượng hạ  
Không chấp, không phân biệt  
Là trụ môn Tổng trì.  
Nếu biết nhãn vô hữu  
Cho đến nơi thượng hạ  
Không chấp, không phân biệt  
Là trụ môn Tổng trì.  
Nếu biết nhãn vô sinh  
Cho đến nơi thượng hạ  
Không chấp, không phân biệt  
Là trụ môn Tổng trì.  
Nếu biết nhãn tịch diệt  
Cho đến nơi thượng hạ  
Không chấp, không phân biệt  
Là trụ môn Tổng trì.  
Tai, mũi, lưỡi, thân, ý  
Sáu trần và bốn đại  
Cho đến thế sinh, danh  
Tất cả đều như vậy.  
Nơi tướng địa bất biến  
Không thủ, không phân biệt  
Người biết rõ như vậy  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Nơi tướng địa không sinh  
Không chấp, không phân biệt  
Người biết rõ như vậy  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Nơi tướng địa không diệt  
Không chấp, không phân biệt  
Người biết rõ như vậy  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Nơi tướng địa chứng nhập  
Không chấp, không phân biệt  
Người biết rõ như vậy  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Nơi tướng địa xuất ly

Không chấp, không phân biệt  
Người biết rõ như vậy  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Nơi tướng địa vô nguyện  
Không chấp, không phân biệt  
Người biết rõ như vậy  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Nơi tướng địa vô trụ  
Không đến cũng không đi  
Vô biên và vô tận  
Tương ưng, chẳng tương ưng  
Lìa danh tự kể đạt  
Quan sát và lưu chuyển  
Vô hữu và tu trị  
Không ngôn thuyết biểu thị  
Tịch tĩnh, không chỗ nương  
Niệm trụ và Chánh đoạn  
Thần túc và Căn, Lực  
Giác chi, Đạo, Vô úy  
Các tướng địa như vậy  
Không chấp, không phân biệt  
Người biết rõ như vậy  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Nếu với ngã không nhập  
Không chấp, không phân biệt  
Người biết rõ như vậy  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Nếu với ngã không xuất  
Không chấp, không phân biệt  
Người biết rõ như vậy  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Nếu với ngã vô tướng  
Không chấp, không phân biệt  
Người biết rõ như vậy  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Nếu với ngã vô nguyện  
Không chấp, không phân biệt  
Người biết rõ như vậy  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Nếu với ngã vô trụ  
Không chấp, không phân biệt  
Người biết rõ như vậy  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Nếu với ngã không sinh  
Không chấp, không phân biệt

Người biết rõ như vậy  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Nếu với ngã không diệt  
Không chấp, không phân biệt  
Người biết rõ như vậy  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Nếu với văn tự ngã  
Không chấp, không phân biệt  
Người biết rõ như vậy  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Nếu lìa văn tự ngã  
Không chấp, không phân biệt  
Người biết rõ như vậy  
Thành tựu môn Tổng trì.  
Biết nhãn tiền hậu tế  
Rời xa nơi đoạn thường  
Tự tánh nhân duyên không  
Đạo Sư phương tiện nói.  
Nếu lúc diễn thuyết pháp  
Mà phân biệt tướng nhãn  
Người ấy vọng phân biệt  
Chẳng gọi chân thuyết pháp.  
Nếu lúc tư duy pháp  
Mà phân biệt tướng nhãn  
Người ấy vọng phân biệt  
Chẳng gọi chánh tư duy.  
Nếu lúc tu tập pháp  
Mà phân biệt tướng nhãn  
Người ấy vọng phân biệt  
Chẳng gọi chân tu tập.  
Nếu biết nhãn tánh không  
Thì chẳng hướng Bồ-đề  
Chư Phật với người ấy  
Thường hiện trước thuyết pháp.  
Nếu chẳng biết được nhãn  
Thì cũng chẳng biết sắc.  
Nếu người biết được nhãn  
Thì cũng biết được sắc.  
Nếu người biết được sắc  
Thì cũng biết được nhãn.  
Tai, mũi, lưỡi, thân, ý  
Sáu trần và bốn đại  
Cho đến thế sinh, danh  
Tất cả đều như vậy.  
Nếu lúc diễn thuyết pháp

Phân biệt nơi nhân tướng  
Người ấy vọng phân biệt  
Chẳng gọi là thuyết pháp.  
Nếu lúc diễn thuyết pháp  
Phân biệt tướng tịch tĩnh  
Người ấy vọng phân biệt  
Chẳng gọi là thuyết pháp.  
Nếu lúc diễn thuyết pháp  
Phân biệt nơi tướng đạo  
Người ấy vọng phân biệt  
Chẳng gọi là thuyết pháp.  
Nếu lúc diễn thuyết pháp  
Phân biệt nơi tướng không  
Người ấy vọng phân biệt  
Chẳng gọi là thuyết pháp.  
Nếu lúc diễn thuyết pháp  
Phân biệt nơi tích tập  
Người ấy vọng phân biệt  
Chẳng gọi là thuyết pháp.  
Nếu lúc diễn thuyết pháp  
Phân biệt nơi sự vật  
Người ấy vọng phân biệt  
Chẳng gọi là thuyết pháp.  
Nếu lúc diễn thuyết pháp  
Phân biệt nhãn, nhiếp thủ  
Người ấy vọng phân biệt  
Chẳng gọi là thuyết pháp.  
Chẳng biết rõ nơi nhãn  
Thì sinh lòng tham dục  
Nếu biết rõ được nhãn  
Thì tham dục chẳng sinh.  
Tai, mũi, lưỡi, thân, ý  
Sáu trần và bốn đại  
Cho đến thế sinh, danh  
Tất cả đều như vậy.  
Nếu lúc diễn thuyết pháp  
Phân biệt các thứ giới  
Người ấy vọng phân biệt  
Chẳng gọi là thuyết pháp.  
Nơi chí nguyện chẳng thoái  
Rõ thấu nơi tánh không  
Được các môn Tam-muội  
Người ấy khéo thuyết pháp.  
Nơi chí nguyện chẳng thoái  
Với nhãn rời phân biệt

Do vì không phân biệt  
Người ấy khéo thuyết pháp.  
Chẳng rõ nhãn tánh không  
Cũng mê tự tánh nhãn  
Do vì chẳng biết rõ  
Thì chẳng nên thuyết pháp.  
Nếu biết nhãn tánh không  
Thì biết tự tánh nhãn  
Do vì biết rõ nhãn  
Người ấy nên thuyết pháp.  
Chẳng biết nhãn tánh không  
Cũng mê cú tự tánh  
Do vì chẳng biết rõ  
Thì chẳng nên thuyết pháp.  
Nếu biết nhãn tánh không  
Thì biết cú tự tánh  
Do vì biết được rõ  
Người ấy nên thuyết pháp.  
Chẳng biết nhãn tánh không  
Cũng mê văn tự tánh  
Do vì chẳng biết rõ  
Thì chẳng nên thuyết pháp.  
Nếu biết nhãn tánh không  
Thì biết văn tự tánh  
Do vì biết được rõ  
Người ấy nên thuyết pháp.  
Chẳng biết nhãn tánh không  
Cũng mê danh tự tánh  
Do vì chẳng biết rõ  
Thì chẳng nên thuyết pháp.  
Nếu biết nhãn tánh không  
Thì biết danh tự tánh  
Do vì biết được rõ  
Người ấy nên thuyết pháp.  
Chẳng biết nhãn tánh không  
Cũng mê sắc tự tánh  
Do vì chẳng biết rõ  
Thì chẳng nên thuyết pháp.  
Nếu biết nhãn tánh không  
Thì biết sắc tự tánh  
Do vì biết được rõ  
Người ấy nên thuyết pháp.  
Chẳng biết nhãn tánh không  
Y thể tướng phân biệt  
Chẳng thể khéo tùy thuận

*Điều phục các chúng sinh.  
Nếu biết nhãn tánh không  
Chẳng y tướng phân biệt  
Thì khéo tùy thuận được  
Điều phục các chúng sinh.  
Chẳng rõ nhãn có không  
Mà thuyết pháp giữa chúng  
Người ấy tham lợi dưỡng  
Mọi người chẳng tín thọ.  
Nếu biết nhãn có không  
Mà thuyết pháp giữa chúng  
Người ấy chẳng tham trước  
Mọi người đều tín thọ.  
Chẳng rõ nhãn tánh không  
Mà ngồi trên pháp tọa  
Dù nói nhiều thí dụ  
Mọi người chẳng tín thọ.  
Nếu biết nhãn tánh không  
Mà ngồi trên pháp tòa  
Những thí dụ được nói  
Mọi người đều tín thọ.  
Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý  
Sáu trần và bốn đại  
Cho đến thế sinh, danh  
Tất cả đều như vậy.*

Lúc Đức Thế Tôn nói kinh Xuất Hiện Quang Minh này xong, Đồng tử Nguyệt Quang và các đại chúng, tất cả thế gian Trời, Người, A-tu-la... nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng hoan ky, tín thọ phụng hành.

